

Cuộc phiêu lưu 20 năm vượt Thái Bình Dương đến Mỹ

Tác Giả: Thanh Trúc, RFA

Thứ Tư, 10 Tháng 11 Năm 2010 18:00

Tổ Việt Nam, thuyền nhân cuối cùng từ nước Mỹ sau hơn hai mươi năm phiêu lưu trên biển Thái Bình Dương.



Anh Lê Văn Núi đang trực văn phòng luật sư đã tranh đấu cho anh được tị nạn tại Hoa Kỳ / Photo courtesy SOS Boatpeople

Khi chiếc thuyền mong manh chở một số người vượt biển ra khỏi hải phận Việt Nam năm 1989, Lê Văn Núi là một thanh niên.

Tháng Ba năm 2010, được chấp thuận qui chế tị nạn vì lý do tôn giáo, ông Lê Văn Núi trở thành thuyền nhân cuối cùng đến Mỹ sau 20 năm và 8 tháng lưu lạc trên những hòn đảo ở ngoài khơi Thái Bình Dương.

Hơn 20 năm gian khổ đã trở thành sự thật

Một Đới Sông Ngòi Việt Khép Núi hôm nay kể lại chuyến đi những ngày năm cũ của Lê Văn Núi từ đảo này qua đảo khác trước khi tấp vào đảo Guam, lãnh thổ hải ngoại của Hoa Kỳ với khoảng vài trăm người Việt, được phép ở lại một cách chính thức sau nhiều lần ra trước Tòa Di Trú địa phương.

Người trực tiếp từ Washington bay qua Guam để giúp đỡ ông Lê Văn Núi về mặt pháp lý, Tị nạn sĩ Ngụy quyền Đình Thôn, Giám đốc di trú hành lang y ban Cựu Ngòi Việt Bìn, kể lại:

“Khi đến đảo Guam thì anh Lê Văn Núi gặp một người quen cũ ở Thôn Nghè là chú Bé Ba. Đây là sự tình cờ hiếm hoi vì cả người đến người ở Việt Nam chỉ khoảng ba đến bốn trăm người. Nhờ sự quen biết đó mà chú Bé Ba cùng với cả người đến người ở Việt Nam bé ở Guam đã xúm lại giúp đỡ cho anh Núi, hàng ngày anh đi tìm luật sư, giúp anh ra trình diện với chính phủ Mỹ để xin ở lại Hoa Kỳ.

Thị nhợng chính phủ Hoa Kỳ mu n tr c xu t anh Lê Văn N i v Vi t Nam vì cho rợng anh không có lý do gì đ xin t n n. Bên lu t s c a S Di dân Hoa Kỳ quy t chợng mình rợng anh N i s đợc an toàn khi tr v Vi t Nam bợng cách trình trợc toà bợn phúc trình v đ do tôn giáo c a B Ngo i giao Hoa Kỳ, qua đó cho thợy Vi t Nam là m t qu c gia không có v n đ bợ t dung tôn giáo. Bên phía lu t s c a anh N i thợy c n phợi chợng mình ngợc lợi. Cợng đợng ngợc i Vi t Guam đã tìm mợi cách và cuợi cùng liên lợc vợi chúng tôi.”

Tợch Bé Ba là ngợc i Thợ Nghề cợnh gia đình anh N i trợc kia, đợn nhợng ngợc i khác trong đó có bà Kim Chi, mà sợ quen biợt vợi giáo sợ Nguy n Ngợc Bích, và bà Nancy Bùi ở Washington, đợn tợi Ti n sĩ Nguy n Đình Thợng và y ban Cợu Ngợc i Vợ t Bi n.

Tháng 11 năm 2009 ông Nguy n Đình Thợng đợn Guam, phợi hợp cùng lu t s c a ông Lê Văn N i:

“Tợi Tòa án chúng tôi đã trình bày là anh N i ra đợi vì lý do sợ bợ ngợc đợi vợ v n đợ tôn giáo. Lu t s bên S Di trú Hoa Kỳ đợn chợng rợng hi n nay vợ tôn giáo Vi t Nam rợ t thoợi mái. Hợ dùng bợn phúc trình tôn giáo thợợng niên c a B Ngo i giao Hoa Kỳ đợ chợng mình đợu đó.

Khi chúng tôi ra toà đợ làm nhợn chợng thì chúng tôi đã nêu ra cho quan toà biợt còn mợ t bợn phúc trình nợa c a U hợ Hoa Kỳ vợ Tợ do Tôn giáo Quợc tợ, và trong bợn phúc trình đó lợ t kê Vi t Nam là 1 trong 11 quợc gia trên thợ gợi có tình trợng đàn áp tôn giáo đợ hợ nhợ t.

Trợc sợ vợ c nhợ vợy, vợ chánh án ra lợ nhợng ngợng phiên xợ đợ có thợi gian đợ c bợn phúc trình c a y hợ Hoa Kỳ vợ Tợ do Tôn giáo Quợc tợ.

Tháng Ba năm 2010, chúng tôi đợợc tin mợng là quan toà trợu tợp lợi vợ xợ và tuyên bợ anh N i chính thợ c đợợc thợa nhợn là đợ n n đợi Hoa Kỳ.”

Rợi khợi hợi phợn Vi t Nam năm 1989

Bây giợ xin mợi quợi vợ ngợc đòng thợi gian đợ nghe ông Lê Văn N i thuợ tợi câu chuyợn vợợ t biợn hợ hai chợc năm trợợc. Vì bợn thân và gia đình bợ cợn trợ trong vợc thợ phợợng, lợi không muợn đợi kinh tợ mợi cũng nhợ đợi nghĩa vợ quân sợ, nhiợu lợn Lê Văn N i tìm cách trợn đợ nhợng thợ t bợi:

“Tôi năm 1989 thì mình mới vượt biên được. Mình đi tới Borneo, ở đó họ bắt tôi tuấn thì di chuyển qua đảo. Khi có những người tôi thấy các đảo ở trung và thì Cao Ủy cấp tàu để cho người tôi. Vô đó thêm một tuấn nữa thì vô tới tôi thấy Galang.”

Sống tại Galang hơn 6 năm, qua những đợt phong vận và thanh lọc, những Lê Văn N không được nào nhận. Lúc đó cũng là thời điểm 1996, các trại tị nạn ở Indonesia chuyển bắt đóng cửa và công bố bách thuy nhân tr và nguyên quán. Không muốn tr và Việt Nam, anh N cùng một nhóm bắt bắt tr vào rừng:

“Mình trốn đến nghe thấy máy lùm đưa những người tránh sự kiểm soát của chính sát họ để thoát đi theo. Ở đó những người không có mùi hôi người, chó không bắt họ được. Mình ở đó khoảng hai tháng, sau đó mình với hai người bắt chèo xuồng ra xa rồi căng buồm chèo đi theo máy cái để xuống đến Jakarta.”

Với đầy đủ những thức ăn không có la bàn mà chỉ với một bản đồ đi biển, gió lên thì căng buồm mà nếu gió thì chèo, một tay hai tháng anh N và ba người bắt tiếp vào một vùng đảo quá Jakarta một chút:

“Đến Chitrabon thì nghe họ, mình vô đó đến mua dầu chai để nấu ăn nghe họ mua không được vì dân ở đó không xài tiền đô. Hai người dân đưa họ đến có nghe là bèn trình chính sát. Chính sát đưa họ đến họ thấy mình cũng khai thật là mình trốn tới trốn tới nên ra mình muốn tìm do mình muốn qua Úc. Họ dòm chừng nghe mình rồi nói đi qua Úc mà đi nghe này là chết.”

Chính sát ở đảo Chitrabon bắt nhóm anh N giao qua Sở Di trú. Sau khi đi tra, tất cả bắt giữ ở nhà tù của Sở Di trú ở Jakarta. Đó là tháng 11 năm 1996. Tại đây, gặp những nhân viên Cao ủy Tị nạn người Indonesia, cả nhóm bày tỏ nguyện vọng là không muốn tr về Việt Nam. Sau đó nhân viên Cao ủy can thiệp để cả bắt được giam vào nơi tạm giữ để chờ sắp xếp hàng hải.

1996 rời Jakarta đi Bali

Dần dà, những người đi tìm thông tin trong tù, anh Lê Văn N giúp đỡ các nhân viên Sở Di trú mới vì có thể đến được, lau chùi, rửa xe để sẵn bàn ghế. Đến cuối năm, nhân viên Sở Di trú tin tưởng và thoải mái cho ra ngoài để đi chợ:

“Bắt đầu mình là a mà y anh bạn đang chỉ hướng, có tánh nhàn nhai, gom nhau lại đi đường đi a. Nhưng lần đầu ra đi chơi thì mình tìm đường đi nước b. Mình gom tiền xin đầu c của người em rồi mua vé, bạn anh em trốn xuống du lịch Bali. Mình tính xuống đó rồi mình mua một chiếc ghế nhỏ để ngồi qua Úc, vì ở Bali gần với Úc.”

Anh Lê Văn N đã xin tiền của thân nhân đang ở nước ngoài, sau đó gom hàng người đi cùng lại, mua vé xe để hành trình xuống Bali:

“Mình gom tiền xin đầu c của người em rồi mua vé, bạn anh em trốn xuống du lịch Bali. Mình tính xuống đó rồi mình mua một chiếc ghế nhỏ để ngồi qua Úc, vì ở Bali gần với Úc.”

Tới đầu c Bali thì tiền cũng cạn, không có gì y tu thân nên không thuê một nhà trọ. Các bạn ngồi qua đầu Plambok, tìm đường đến một làng ven biển để xin đi đánh cá và chơi thuyền. Qua tới Plambok, một người đánh xe ngựa bắt bạn đi đến đầu c bạn đến đầu c chơi người quen thì mới hay người này đã chết mấy năm rồi. Thấy vậy người này nghĩ, người tài xế xe ngựa cho vợ nhà tá túc một đêm. Qua hôm sau, biết mấy người này muốn xuống miền duyên hải, ông tài xế xe ngựa nói là đường đi rất xa và cuộc sống ở đó rất khó khăn. Thế là các bạn quyết định mua vé xe quay trở lại Borneo, tìm một người có nh sắt đã giúp đỡ bạn của họ trước kia.

Qua một tuần ngoài biển xe, tìm đến nhà người có nh sắt Indonesia sáng hôm sau, các bạn đến c người có nh sắt giàu lòng hảo tâm mang đi kiếm việc làm. Anh Lê Văn N và hai người bạn đến c người lên rừng phá rừng c, người còn lại xuống làng chài theo ghe đánh cá. Trên rừng làm việc vất vả, ăn uống kham khổ mà lại không có tiền tiêu:

“Bắt đầu mình bị phù thủy, cứ làm một chút là thấy mệt, mình nói với hai anh bạn kia thà đi làm biển mà có ăn và khỏe hơn chơi còn ở trong rừng kia, vất vả mà không tiền tiêu rồi chết.”

Nói chung họ còn ở Việt Nam mình đâu bắt đánh cá, nhưng ra đó vì bắt buộc thì phải đi, nói chung cũng gian nan lắm. Theo ghe biển đi cào tôm thì nói chung cũng may mắn, đánh tôm có lúc trúng được nhiều thành ra mấy ông Indo đó cũng thích kêu mình đi làm cho người ta, anh em đầu nào cũng có công ăn chhui làm, có ghe đi có tiền ra vô đàng hoàng.”

1999 rời Borneo trở về New Zealand

Trúng được mấy lần tôm, bạn người dành dụm mua một chiếc ghế riêng, mua thêm tiền của

chở đồ trang bị máy móc trên tàu. Sau một thời gian trôi nổi, cuối cùng tôi tính chuyển ra khơi. Nhưng đến lúc đó thì một trong bọn người, vì thích cuộc sống tại làng chài này, quyết định ở lại. Hai năm sau, một ngày trời yên biển lặng, cả ba giọng buồm rơi ở Borneo:

“Borneo thì mình tính đánh một vòng xung quanh đông đi về phía Sulawesi rồi xung quanh Papua New Guinea rồi Solomon, mà ý cái đó là đi đó. Mình tính là sẽ bỏ Papua New Guinea, bỏ Úc rồi qua New Zealand vì New Zealand mình nghe nói sẽ không bỏ đánh cướp biển trên Vĩ độ Nam. Thành ra mình tính một chuyến đi này rồi là xa, mình đi trên thuyền nhỏ để đi được.”

Trên đường trở về New Zealand, khi nhìn thấy biển đỏ, anh Nổi và hai bọn thủy thủ có một chuyến đi đến một số quần đảo ở phía Hoa Kỳ, đó là đảo Guam. Thuyền là thuyền nhỏ, đi ngang vùng biển Palau, đảo Yap rồi tiến về phía Guam gần hơn New Zealand đến hai phần ba đường.

Bên tàu của Indonesia nhìn thấy trên đường tiến về Palau, cả bọn nấn nhá đứng nhìn và xin đi tiếp:

“Tôi ở Palau này tôi ở Palau này đến ở Palau kia mình chỉ đi đi về về chuyển theo các đảo thôi không dám ra ngoài khơi nữa.”

Giữa đường gặp cơn gió, tàu lúc họ đang lênh đênh trên biển ba ngày mà không thấy bóng dáng một đảo nào, ba người quyết định quay tàu lại để trở về Philippines.

Sau hai mươi bốn tiếng đi ngang, họ phát hiện một đảo xa và tiến về phía đó. Đây là một đảo nhỏ chỉ có một vài dân, cũng có một trại và cảnh sát. Khi nghe những người xin sửa chữa và xin thêm dầu tiếp tế đi, đảo trại liền đưa họ ra khơi vùng biển Palau ngay lập tức vì nếu không thì ông ta sẽ bắt họ lại.

Cuộc hành trình trôi nổi của thuyền tiếp tế cho đến khi tàu cập vào một hoang đảo, rồi ra khơi chuyển tiếp đến đảo Mulu trước khi tiến đến đảo Yap, và những người mới chạm đến trên biển Thái Bình Dương mừng mừng:

“Lúc đó mình tiến gần đảo Yap là của Mỹ rồi, mình ở đó trong vòng 9 năm.”

2009 rời đảo Yap họ đến Guam, Hoa Kỳ

Chín năm trên đảo Yap, làm việc vất vả để có tiền mua tàu, để đi khắp nơi họ cần đến đảo Guam như chúng ta biết của chúng ta và bắt đầu một năm mới.

Lần này anh Lê Văn Nổi trang bị kỹ hơn, và anh đi với một la bàn và GPS để máy định vị bằng

và tình. Đến lúc này, mẹ tôi trong hai người đi cùng anh, đã lập gia đình với một người trên đảo Yap, quyết định không phiêu lưu đến Guam nữa.

Năm giờ chiều ngày 25 tháng Sáu 2009, anh Nổi cùng người bạn còn lại, anh Hien, bắt đầu ra khơi. Bốn ngày trên biển khơi, đến mờ sáng ngày 29 tháng Sáu 2009 thì tàu cập đảo Guam. Đến chân lên Guam, hai người nhìn dân địa phương đang chờ đợi vào đến trong thành phố.

Khi một người lái xe hỏi là muốn tìm đâu, anh Nổi nhanh trí báo cho tôi khu phố Việt Nam. Tại đây, gặp đồng hương, anh tình cờ tìm được chị Bé Ba cùng quê ở rìi tôi chỉ mà được nhiều người Việt ở Guam giúp đỡ như là Tiển sĩ Nguyễn Đình Thọ cùng quý vị và gia đình:

“Lúc đó mình thấy mình được cảm giác an toàn, mình biết có vô đúng một vùng đất vẫn mình đi do rìi đó. Mình mới được công nhận quy định từ ngày 24 tháng Ba, thì người ta mới cấp cho mình một cái I-94, mình có quy định đi làm lâu rìi là vì những người quen như mẹ anh mới chỉ đây xin cho mình cái Working Permit, mình đi làm thành ra mình mới có chút tiền xoay sở và lo lường sự này nữa.”

Và được việc của người ra đi tôi thấy trai trẻ, hơn hai mươi năm sau tôi đến Mỹ, là gặp được dành tiền vào Mỹ để đi học một nghề nào đó.

Câu chuyện và thuyết nhân quả cùng tôi ở Guam, mẹ tôi đến đón những người từ nước Việt Nam đầu tiên ba mươi lăm năm trước, kết thúc ở đây.

Thứ Sáu, 28.05.2010